

CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
Số: 14 /2020/CV-PNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 10 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

- Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**
- Mã chứng khoán : **PNC**
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN HỮU HOẠT** (Người được ủy quyền Công bố thông tin)
- Địa chỉ: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp. HCM
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 028 3866 3447 Fax: 028 3866 3449
- Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; định kỳ
 bất thường; Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo Thường Niên năm 2019.**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/03/2020 tại đường dẫn www.pnc.com.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo Thường Niên năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu tại VPCT

**CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



NGUYỄN HỮU HOẠT

Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

PNC
PHUONG NAM CORP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2020



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301860552
- Vốn điều lệ: 110.402.410.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 110.402.410.000 đồng
- Địa chỉ: 940, đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. HCM
- Số điện thoại: (8428) 3866 3447
- Số fax: (8428) 3866 3449
- Website: www.pnc.com.vn
- Mã cổ phiếu: PNC

Quá trình hình thành và phát triển

- Tháng 02 năm 1982, công ty Văn hóa Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 được thành lập, trực thuộc phòng VHTT Quận 11 chính là tiền thân của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam ngày nay.
- Ngày 10/07/1989, Ủy ban Nhân dân Thành phố đã ra quyết định số 403/QĐ-UB về việc chuyển Công ty Văn hóa và Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Phòng Văn hóa Thông tin thành Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Ủy ban Nhân dân Quận 11, hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp Nhà nước.
- Cuối năm 1990, Công ty thành lập Xí nghiệp in Phương Nam.
- Ngày 10/02/1992, Công ty thành lập Hãng phim Phương Nam.
- Ngày 12/04/1993, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 170/QĐ-UB thành lập Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đến năm 1999, Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 được cổ phần hóa theo quyết định số 4430/QĐ-UB ngày 05/08/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hình thức hoạt động của Công ty từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Vật phẩm Văn hóa Phương Nam với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 35%, đánh dấu một giai đoạn chuyển mình đầy cơ hội và thách thức.

- Tháng 3 năm 2004, Công ty phát hành cổ phiếu huy động thêm 5 tỷ đồng từ các cổ đông, nâng vốn điều lệ Công ty lên thành 20 tỷ đồng. Cũng trong năm này Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã đồng ý thông qua việc đăng ký lại tên mới của Công ty là Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam (gọi tắt là Công ty Văn hóa Phương Nam) theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10, đăng ký lại lần thứ 1 số 4103002356 ngày 31/05/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phát triển với 6 chi nhánh đặt tại các vùng trọng điểm như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, ... cùng với hơn 20 trung tâm phát hành lớn trong cả nước.
- Công ty đã đăng ký và tham gia niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. HCM (nay là Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM) và ngày giao dịch đầu tiên là 11/07/2005.
- Tháng 8 năm 2005 Công ty phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu huy động vốn để góp vốn vào dự án đầu tư thành lập Công ty Liên doanh Megastar Media, nâng vốn điều lệ Công ty lên thành 30 tỷ đồng.
- Tháng 12 năm 2006 Công ty phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng.
- Tháng 11 năm 2007 Công ty phát hành thêm 2.500.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.
- Tháng 01 năm 2008, công ty tiến hành tái cơ cấu và thành lập 4 công ty con từ các phòng ban trực thuộc:
 - + Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam.
 - + Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam.
 - + Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim.
 - + Công ty TNHH MTV In Phương Nam.
- Tháng 6/2009, công ty phát hành thêm 3.558.906 cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 100,589 tỷ đồng.
- Năm 2010, Công ty khai trương các nhà sách mới như Kiosk sân bay Cam Ranh (tháng 4/2010), Trung tâm văn hóa Phương Nam – Làng Nghề Huế (Tháng 6/2010), Bookcafe Cần Thơ (tháng 7/2010), nhà sách Đà Lạt (tháng 8/2010).
- Tháng 10/2010, Công ty góp vốn thành lập Công ty CP Mega Phương Nam, hoạt động hậu kỳ phim ảnh, với số vốn góp là 4.352.000.000 đồng, chiếm 32% tổng vốn điều lệ.
- Ngày 03/12/2010, Công ty chính thức khai trương và đưa vào hoạt động Nhà sách trực tuyến Phương Nam tại website <http://www.nhasachphuongnam.com>.

018
CỘNG
CỐ
VÀI
PHÚC
17-

- Ngày 09/08/2011, công ty thành lập công ty thành viên mới thuộc sở hữu 100% vốn của PNC- Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam.
- Tháng 12/2012, Công ty chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần nâng vốn điều lệ lên 110,402 tỷ đồng.
- Tháng 01/2014 thành lập công ty thành viên mới thuộc sở hữu 100% vốn của PNC - **Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam (PNR)**.
- Ngày 26/03/2014 Công ty ra mắt thương hiệu sách điện tử www.komo.vn sau 2 năm nghiên cứu và phát triển.
- Tháng 8/2014 Công ty đã hoàn thành việc chuyển giao hệ thống bán lẻ Nhà sách Phương Nam sang công ty thành viên PNR

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh siêu thị, hàng tiêu dùng, sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, băng nhìn, vật tư ngành ảnh, ngành in, đồ chơi trẻ em.
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình: sản xuất và kinh doanh các tác phẩm điện ảnh (phim nhựa, phim quảng cáo, các sản phẩm nghe nhìn và thực hiện các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực điện ảnh).
- In ấn: in ấn các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, tem nhãn, bao bì các loại, giấy tờ quản lý kinh tế trên tất cả các chất liệu.
- Dịch vụ thông tin khác: kinh doanh các dịch vụ thuộc ngành văn hóa thông tin (nhiếp ảnh, âm thanh, nhạc cụ, vẽ quảng cáo, thiết kế mỹ thuật, đánh máy, photocopy. Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, nguyên liệu, thành phẩm và máy móc thiết bị có liên quan đến chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty).
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại: sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu học tập, văn hóa bằng tất cả các chất liệu.
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại: sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu học tập, văn hóa bằng tất cả các chất liệu.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo trì máy móc, công cụ do Công ty kinh doanh, giữ xe khách hàng.
- Tổ chức biểu diễn thời trang, ca múa nhạc chuyên nghiệp.
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà xưởng.

- Sản xuất các loại sản phẩm nghe nhìn: băng đĩa nhạc, băng đĩa hình, băng đĩa phim truyện, phim hoạt hình, băng đĩa có nội dung sân khấu - ca nhạc và các loại băng đĩa có nội dung được phép lưu hành.

2.2 Địa bàn kinh doanh:

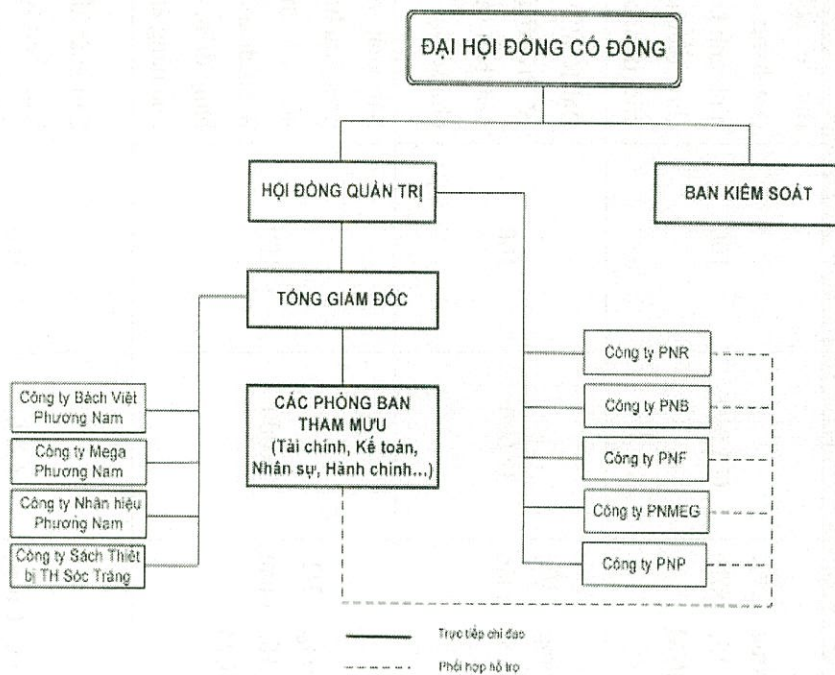
- Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Nha Trang, Đà Lạt, Komtum, Buôn Mê Thuột, Đà Nẵng, Huế, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Dương, Vĩnh Long, Kiên Giang, Biên Hòa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Sơ đồ tổ chức:



TP.HCM, ngày 06 tháng 3 năm 2019



Chủ tịch HĐQT

[Signature]
Dương Bá Lăng


Trưởng Phòng Nhân sự

[Signature]
Mười


3.2. Các công ty con, liên doanh, liên kết và đầu tư khác:

3.2.1. Các công ty con

| STT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | VỐN THỰC GÓP (TRIỆU ĐỒNG) | TỶ LỆ SỞ HỮU (%) | NGÀNH NGHỀ KD |
|-----|---|--|---------------------------|------------------|--|
| 1 | Cty TNHH Bán Lẻ Phương Nam (PNR)  | 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, Tp. HCM | 116.000 | 100 | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh. |
| 2 | Cty TNHH Một Thành Viên Sách Phương Nam (PNB)  | 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, Tp. HCM | 39.000 | 100 | Đại lý phát hành sách báo. Thiết kế đồ họa. Gia công vẽ mỹ thuật trang trí. Lĩnh vực hoạt động: Liên kết xuất bản và phát hành sách các thể loại và các ấn phẩm như sổ tay, audio book, sách nhạc.... |
| 3 | Công ty TNHH Một Thành Viên Phương Nam Phim (PNF).  | 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, Tp. HCM | 18.000 | 100 | Sản xuất, mua bán phim, băng, đĩa có nội dung được phép lưu hành. Kinh doanh rạp chiếu phim. Tổ chức lễ hội. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp. Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại. Mua bán hàng điện, điện tử, nhạc cụ. Đào tạo nghề. Kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn uống bình dân. |
| 4 | Công ty TNHH Một Thành Viên Văn Phòng Phẩm Phương Nam (PNSC)  | 160/13 Đội Cung, P9, TP. HCM | 8.230 | 100 | Sản xuất kinh doanh các loại học cụ: Tập học sinh các loại; Sáp tô màu, bút viết, giấy kiểm tra. Kinh doanh thương mại các dòng VPP thương hiệu nước ngoài. Sản xuất kinh doanh & thực hiện gia công các loại vật phẩm làm từ giấy: lịch, sổ tay, bao thư, giấy note. |

| STT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | VỐN THỰC GÓP (TRIỆU ĐỒNG) | TỶ LỆ SỞ HỮU (%) | NGÀNH NGHỀ KD |
|-----|--|--|---------------------------|------------------|---|
| 5 | Công ty TNHH Một Thành Viên In Phương Nam (PNP)  | Số 940, đường Ba Tháng Hai, P.15, Q.11, Tp.HCM | 896 | 100 | In trên bao bì. Đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách. Thiết kế tạo mẫu. Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại. Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành in. Đại lý phát hành sách báo. Sản xuất, mua bán dụng cụ học tập. |
| 6 | Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam | 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. HCM | 10.000 | 100 | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí. Hoạt động hậu kỳ |

3.2.2. Công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác:

| STT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | VỐN THỰC GÓP (TRIỆU ĐỒNG) | TỶ LỆ SỞ HỮU (%) | NGÀNH NGHỀ KD |
|-----|--|--|---------------------------|------------------|---|
| 1. | Công ty CP Nhân Hiệu Phương Nam (PNBC)  Phuong Nam Brands Corp. | 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. HCM | 9.584 | 59,90 | Mua bán hàng gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình. Đại lý phát hành sách báo, tạp chí văn hóa phẩm. Mua bán văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em. Mua bán băng đĩa có nội dung được phép lưu hành. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp. Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm. Sản xuất, phát hành phim có nội dung được phép lưu hành. Quảng cáo thương mại. Dịch vụ tiếp thị. Nghiên cứu thị trường. |



| STT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | VỐN THỰC GÓP (TRIỆU ĐỒNG) | TỶ LỆ SỞ HỮU (%) | NGÀNH NGHỀ KD |
|-----|--|---|---------------------------|------------------|--|
| 2. | Công ty CP Truyền Thông Bách Việt Phương Nam (BVN) | 59 Trần Quốc Hoàn, Q.Tân Bình, Tp.HCM | 2.500 | 30.67 | Thực hiện dịch vụ mua bán bản quyền các sản phẩm truyền thông, chủ yếu trong lĩnh vực âm nhạc, điện ảnh. Thực hiện các công đoạn sản xuất, hậu kỳ... |
| 3. | Công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học Sóc Trăng | 66 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 3, Sóc Trăng | 2.500 | 15,69 | Kinh doanh các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, các loại ấn phẩm dùng cho giáo viên, học sinh, vật phẩm văn hóa, các loại thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, máy vi tính, mạng máy tính phục vụ trong trường học. Dịch vụ game và internet. Sản xuất, mua bán đồ dùng trong trường học. |
| 4 | Công ty Cổ Phần Mega Phương Nam | 19C, Cống Quỳnh, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, Tp.HCM | 4.352 | 32 | Hoạt động hậu kỳ phim |

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty & chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới bán lẻ. Nâng cao uy tín thương hiệu PNC trên thị trường và trong ngành.
- Quản trị tốt dòng tiền và nâng cao hoạt động kiểm soát.
- Nâng cao chất lượng quản lý và đội ngũ nhân sự.

4.2 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Đảm bảo chất lượng hàng hóa đạt tiêu chuẩn tuân thủ các quy định pháp luật, phù hợp với thuần phong mỹ tục, không bán hàng gian, hàng giả.
- Đối với môi trường, công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, tạo ra môi trường thân thiện và văn hóa.
- Đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động.
- Thực hiện tốt công tác an ninh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho công ty mà cho cả cộng đồng xã hội.

5. Các rủi ro

- Cạnh tranh ngày càng lớn từ các nhà bán lẻ trực tuyến quốc tế, có vốn lớn và công nghệ tiên tiến, chấp nhận lỗ lớn kéo dài nhiều năm để chiếm thị phần.
- Cạnh tranh từ các chuỗi bán lẻ đồ chơi, văn phòng phẩm... có vốn đầu tư nước ngoài, nguồn hàng phong phú, chất lượng cao đã hoặc đang mở rộng để thu tóm thị phần.
- Ngày càng nhiều các công ty trong nước được hình thành và phát triển.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

| Số TT | CHỈ TIÊU | Năm | | Tỷ lệ 2019/2018 | Ghi chú |
|-------|--|-----------------|-----------------|-----------------|---------|
| | | 2019 | 2018 | | |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 681,731,048,265 | 708,400,946,558 | 96.24% | |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 7,049,614,150 | 8,450,868,929 | | |

| | | | | | |
|----|--|-----------------|-----------------|--------|--|
| 3 | Doanh thu thuần (DTT) | 674,681,434,115 | 699,950,077,629 | 96.39% | |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 407,437,646,850 | 424,880,339,854 | | |
| 5 | Lợi nhuận gộp (LNG) | 267,243,787,265 | 275,069,737,775 | 97.15% | |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 12,068,488,762 | 172,801,278,801 | 6.98% | |
| 7 | Chi phí tài chính | 538,542,408 | 6,962,375,655 | 7.74% | |
| | Trong đó: chi phí lãi vay | 0 | 3,344,386,795 | 0.00% | |
| 8 | Thu nhập từ công ty liên doanh, liên kết | 0 | -2,067,640,131 | | |
| 9 | Chi phí bán hàng | 228,013,849,901 | 254,971,358,988 | | |
| 10 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 30,649,133,466 | 37,160,241,923 | | |
| 11 | Tổng chi phí hoạt động | 258,662,983,367 | 292,131,600,911 | | |
| 12 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 20,110,750,252 | 146,709,399,879 | | |
| 13 | Thu nhập khác | 3,062,803,440 | 22,583,317,798 | | |
| 14 | Chi phí khác | 7,290,346,236 | 8,832,541,737 | | |
| 15 | Lợi nhuận khác | -4,227,542,796 | 13,750,776,061 | | |
| 16 | Tổng lợi nhuận trước thuế (EBT) | 15,883,207,456 | 160,460,175,940 | | |
| 17 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1,377,088,610 | 14,042,734,229 | | |
| 18 | Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 508,159,112 | 143,454,947 | | |
| 19 | Lợi nhuận sau thuế TNDN (NI) | 13,997,959,734 | 146,273,986,764 | | |
| 20 | Thu nhập của mỗi cổ phần (EPS) | 1,296 | 13,545 | | |

1.2 Đánh giá kết quả kinh doanh

Doanh thu, lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 giảm so với năm 2018 do năm 2018 có phát sinh khoản doanh thu, lợi nhuận chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính. Mặc dù doanh thu thuần giảm so với kế hoạch đề ra nhưng công ty đã vượt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt là 6% và 17%.

Trong năm, công ty đã thực hiện tăng vốn góp vào Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam và Công ty TNHH Bán Lẻ Phương Nam từ tiền cho vay với số tiền lần lượt là 29.000.000.000 VND và 66.000.000.000 VND.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Ông NGUYỄN HỮU HOẠT.

– Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/04/1961
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Công nghiệp - Hành chính
- Quá trình công tác:
 - 1978 - 1982: Nghĩa vụ quân sự
 - 1982 – T01/2015: Công tác tại Công ty Văn hoá Tổng hợp Quận 11, nay là công ty CP Văn hóa Phương Nam với các chức vụ sau:
 - Trưởng Ban điều hành Công viên Văn hoá Đầm Sen.
 - Phụ Trách khối các cửa hàng in lụa.
 - Giám đốc Xí Nghiệp In.
 - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Văn hoá Phương Nam.
 - Từ T01/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Văn hoá Phương Nam.
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 706.697 cổ phiếu chiếm 6.40% vốn điều lệ.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 42.156 cổ phiếu chiếm 0.38%.
+ Đại diện sở hữu: 664.541 cổ phiếu chiếm 6.02%.

2.1.2. Bà NGUYỄN NHƯ QUỲNH

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám Đốc thường trực - Giám đốc Tài chính
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 07/05/1981
- Quá trình công tác:
 - Từ 2013 đến 2017: Kế toán trưởng Công ty CP Quê Hương Libety;

- Từ 2012 đến 2013: Kế toán trưởng Công ty Quản lý Khách sạn Liberty;
 - Từ 2003 đến 2011: Nhân viên thu ngân, nhân viên kế toán, Kế toán trưởng chi nhánh QH 2-3-4; Nhà hàng Vân Cảnh – Á Đông;
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.

2.1.3 Bà ÔNG THU NGA

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 1980
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 2002-2008: Phó phòng TCKT Công ty Bitis, Trợ lý trưởng phòng Kế toán.
 - 2008-T07/2011: Kế toán tổng hợp Công ty CP Văn Hóa Phương Nam.
 - T07/2011-T01/2012: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.
 - T01/2012-T02/2018: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.
 - T03/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 7 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 7 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu: Không có.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 28/07/2019: Bổ nhiệm Bà Nguyễn Như Quỳnh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám Đốc thường trực.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.030 người

2.4 Chính sách đối với người lao động

a. Chính sách đãi ngộ

Cán bộ - nhân viên của Công ty được hưởng các chế độ phúc lợi như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, tiền trực đêm, phụ cấp xăng dầu, phụ cấp trượt giá, ...

Công ty có chính sách ưu đãi cho những lao động giỏi, cụ thể trong hệ số lương của nhân viên, ngoài hệ số lương cơ bản theo chế độ Nhà nước còn có hệ số lương theo tính chất và trách nhiệm của công việc, lương công việc chiếm tỷ trọng cao trong tiền lương của CB - NV. Đối với toàn bộ hệ thống nhà sách, công ty con: CBCNV được hưởng lương theo doanh thu, theo đó, lương nhân viên gồm lương % cơ bản và lương tính theo doanh thu % khối lượng công việc được giao, trách nhiệm và mức độ quan trọng của vị trí công việc trong quá trình sản xuất kinh doanh, ...

Người lao động trong Công ty Văn hoá Phương Nam ngoài việc được hưởng các quyền lợi được quy định trong Bộ Luật Lao Động còn được Công ty đãi ngộ dưới nhiều hình thức khác như khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát, tham quan - du lịch, ...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân có công lao đóng góp đối với hoạt động của Công ty, đồng thời có biện pháp xử phạt và kỷ luật nghiêm khắc đối với những cá nhân có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến Công ty, ...

b. Chính sách lao động

Thời gian làm việc: Thời gian làm việc được quản lý chặt chẽ thông qua các Trưởng bộ phận và Phòng Quản trị nhân sự.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, có điều hoà nhiệt độ, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt. Phòng Hành chính theo dõi lịch bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị của bộ phận kỹ thuật để đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động.

Các hoạt động đoàn thể như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS được duy trì đều đặn.

c. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Đối với cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ: Cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ chuyên môn phải có trình độ đại học. Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo đặc biệt

05
T.Y
HÀ
HỒ
IGI
HỒ

là đào tạo về kỹ năng quản lý, điều hành, đồng thời bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị.

Đối với lao động phổ thông, thời vụ: Việc tuyển dụng được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau khi được tuyển dụng, số nhân viên này được đào tạo về kiến thức giao tiếp ứng xử và hướng dẫn các thao tác phục vụ khách, xử lý các tình huống, ...

Công ty có kế hoạch xuyên suốt từ đầu năm về việc tổ chức thực hiện hoặc gọi nhân viên tham gia các khóa đào tạo huấn luyện nghiệp vụ ngắn hạn do các trường chuyên nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh giảng dạy. Nội dung các khoá đào tạo, huấn luyện nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của nhân viên và tạo nguồn bổ sung vào các vị trí chủ chốt của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | 2019 | 2018 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 460,633,366,855 | 424,382,453,590 | 109% |
| Doanh thu thuần | 674,681,434,115 | 699,950,077,629 | 96% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 20,110,750,252 | 146,709,399,879 | 14% |
| Lợi nhuận khác | (4,227,542,796) | 13,750,776,061 | -31% |
| Lợi nhuận trước thuế | 15,883,207,456 | 160,460,175,940 | 10% |
| Lợi nhuận sau thuế | 13,997,959,734 | 146,273,986,764 | 10% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | | | |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | 2019 | 2018 | Ghi chú |
|--|------|------|---------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn | 1.32 | 1.25 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | | | |

| | | | |
|---|------|------|--|
| (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0.52 | 0.42 | |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0.64 | 0.64 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1.75 | 1.77 | |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 1.81 | 1.89 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1.46 | 1.65 | |
| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT | 0.02 | 0.21 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | 0.08 | 0.95 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0.03 | 0.34 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0.03 | 0.21 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: **11.040.241** cổ phiếu
 - Cổ phần đang lưu hành: **10.799.351** cổ phiếu. Trong đó:
 - + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.799.351 cổ phiếu.
 - + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu.
 - Cổ phiếu quỹ hiện hành: **240.890** cổ phiếu
- Các chứng khoán khác: không có

5.2 Cơ cấu cổ đông: theo danh sách cổ đông chốt ngày 04/07/2019

| STT | Loại cổ đông | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|--------------|---------------------|------------------|
| 1 | Tổng | 10,799,351 | 100.00% |



| | | | |
|----------|----------------------|-------------------|----------------|
| | - Cổ đông lớn | 7,994,582 | 74.03% |
| | - Cổ đông nhỏ | 2,804,769 | 25.97% |
| 2 | Tổng | 10,799,351 | 100.00% |
| | - Cổ đông tổ chức | 6,863,511 | 63.55% |
| | - Cổ đông cá nhân | 3,935,840 | 36.45% |
| 3 | Tổng | 10,799,351 | 100.00% |
| | - Cổ đông trong nước | 10,709,776 | 99.17% |
| | - Cổ đông nước ngoài | 89,575 | 0.83% |
| 4 | Tổng | 10,799,351 | 100.00% |
| | - Cổ đông nhà nước | 1,661,352 | 15.38% |
| | - Cổ đông khác | 9,137,999 | 84.62% |

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Cổ phiếu quỹ hiện hành: **240.890** cổ phiếu. Trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

- Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và xã hội, tạo ra môi trường thân thiện và văn hóa.
- Thực hiện các quy định, thông tư mới về lao động, bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Công ty tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức đào tạo hội nhập cho nhân viên và tổ chức tham gia các khóa học nâng cao kỹ năng chuyên môn cho các cán bộ cấp quản lý.
- Thực hiện tốt công tác an ninh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho công ty mà cho cả cộng đồng xã hội.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 giảm so với năm 2018, Lợi nhuận trước thuế là 15.883.207.456 đồng, lợi nhuận sau thuế là 13.997.959.734 đồng và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Doanh thu ngành bán lẻ năm 2019 giảm 4% so với cùng kỳ. Trong năm khai trương một số nhà sách mới như Vincom Quang Trung, Nguyễn Ảnh Thủ, Ba Tháng Hai, Estella, Đồng Khởi Biên Hòa, Vinh Nghệ An. Đồng thời cùng cố phát triển các nhà sách hiện hữu. Đóng cửa các nhà sách hoạt động kém hiệu quả.
- Công ty đã triển khai thành công các Hội sách trong nước, tham gia lễ hội đường xuân, Hội chợ băng đĩa...
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống nhận diện mới các nhà sách Phương Nam, tăng sự thu hút đối với khách hàng.
- Rà soát và chuẩn hóa layout các nhà sách lớn.
- Nâng cao công tác quản lý, bán hàng, tiêu chuẩn hàng hóa, chăm sóc khách hàng.
- Việc cung ứng hàng hóa trong năm 2019 cho mạng lưới cửa hàng luôn đầy đủ, đa dạng và phong phú.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Công ty không có các tài sản xấu, nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.
- Công ty không có các khoản nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức cho phù hợp với mục tiêu năm 2019 và kế hoạch phát triển năm 2020 và những năm tiếp theo.
- Triển khai các biện pháp đồng bộ để ổn định và nâng cao chất lượng nhân sự
- Ban hành các quy trình, quy định về công tác quản lý, kinh doanh, bán hàng.

- Xây dựng bộ quy chế quản trị đầy đủ, cập nhật.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc tuân thủ các quy định đối với công ty niêm yết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao hiệu quả tài chính;
- Quy hoạch hệ thống bán lẻ và chuẩn hóa cấu trúc thương hiệu.
- Củng cố công tác tổ chức, nhân sự; nâng cao chất lượng dịch vụ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty Công ty luôn tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

- Năm 2019, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh với Lợi nhuận sau thuế vượt chỉ tiêu kế hoạch 17%.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty.
- Đưa cổ phiếu PNC ra khỏi các diện kiểm soát, kiểm soát đặc biệt từ ngày 30/05/2019.
- Thương hiệu PNC trở thành một thương hiệu văn hóa, có uy tín cao đối với người tiêu dùng.
- Công ty đã có những định hướng phù hợp đối với các hoạt động kinh doanh.
- Ban hành nhiều chính sách, quy định thắt chặt công tác quản lý, bán hàng làm tiền đề cho sự phát triển trong tương lai.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc.

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện nghiêm ngặt việc giám sát hoạt động của Ban giám đốc và người điều hành khác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt vai trò điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2019.
- Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2019

- Đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2019.
- Dự thảo các kế hoạch kinh doanh toàn công ty.
- Chỉ đạo nghiêm túc việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT công ty cũng như triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Trong quá trình điều hành, ban điều hành công ty đã tuân thủ theo đúng phân cấp thẩm quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy chế quản trị khác.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 gồm có:

1.1.1. Bà Võ Ngọc Xuân- Chủ tịch HĐQT- Người đại diện pháp luật của công ty bổ nhiệm ngày 28/07/2019- không tham gia điều hành

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 09/09/1959
- Trình độ chuyên môn : Đại học tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Chuyên viên Sở Xây dựng Tp.HCM
 - Kế toán trưởng Khách sạn Rex Tp.HCM
 - Giám đốc tài chính TCT Du lịch Sài Gòn
 - Hiện nay, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bông Sen
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

1.1.2. Ông Đặng Bá Tùng- Chủ tịch HĐQT- Người đại diện pháp luật của công ty đã miễn nhiệm ngày 14/06/2019

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/10/1969

18
ON
CO
VA
TU
17

- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2000-2002: Chuyên viên Tư vấn Quản lý Tập đoàn Tư Vấn Quản lý Bain tại Úc
 - 2003-2005: Chủ nhiệm Tư vấn Quản lý Công ty Tư vấn Kiểm toán Ernst & Young, Việt Nam
 - 2006-2007: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinabico
 - 2008-2009: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương Mại Nguyễn Kim
 - 2010-2013: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tiên Phong
 - 2014-2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Thực phẩm Hải Phòng
 - Từ năm 2017: Đối tác Quản lý của Công ty Tư vấn VI
 - T10/2017 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Công ty PNC
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 489,170 cổ phiếu chiếm 4.53% vốn điều lệ

1.1.3. Ông Nguyễn Hữu Hoạt- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

- Tóm tắt lý lịch như trên

1.1.4. Bà Nguyễn Như Quỳnh- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc thường trực kiêm Giám đốc tài chính

- Tóm tắt lý lịch như trên

1.1.5. Ông Đỗ Hoàng Trang - Phó chủ tịch HĐQT, không tham gia điều hành đã miễn nhiệm ngày 14/06/2019

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/02/1977
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kỹ thuật Công Nghệ Sydney
- Quá trình công tác:
 - 2002-2004: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Openasia.

- 2004-2006: Phó Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội- Chi nhánh Cần Thơ.
 - 2006-2011- Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinabico.
 - 2011-2017: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty.
- Số cổ phần nắm giữ: 495,155 cổ phiếu chiếm 4.59% tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 495,155 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu: Không có.

1.1.6. Ông Huỳnh Đăng Khoa Thành Viên HĐQT-Thành Viên HĐQT độc lập, không tham gia điều hành

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/11/1985
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2012-T06/2017: Phó Giám đốc phòng Đầu tư-Phát triển Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty.
 - T06/2017-T01/2019: Giám đốc phòng Đầu tư-Phát triển Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu

1.1.7. Ông Nguyễn Đức Long Thành Viên HĐQT, không tham gia điều hành

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/03/1976
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đại học Bách khoa Tp.HCM
- Quá trình công tác:
 - 2011-2013: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Chợ Lớn

- 2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Chợ Lớn
- Số cổ phần nắm giữ: 228,806 cổ phiếu chiếm 2.12% tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 228,806 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu: 0

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT công ty thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động của Ban Điều hành, và các công việc quản lý điều hành tại Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty thực hiện kiểm tra các vấn đề sau:

- Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2019;
- Thực hiện các Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đã đề ra trong năm;
- Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019;
- Kiểm tra thường xuyên việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị của công ty đã tổ chức 13 cuộc họp để thảo luận và thông qua các nội dung sau:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung Nghị quyết |
|-----|-----------------|------------|--|
| 1. | 01/NQ-HĐQT-2019 | 15/03/2019 | – Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 |
| 2. | 02/NQ-HĐQT-2019 | 12/04/2019 | – Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 |
| 3. | 03/NQ-HĐQT-2019 | 10/05/2019 | – Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C làm đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung Nghị quyết |
|-----|-----------------|------------|---|
| | | | và soát xét các BCTC năm 2019 |
| 4. | 04/NQ-HĐQT-2019 | 20/05/2019 | – Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám Đốc chủ động lựa chọn, ký kết các hợp đồng giao dịch giữa PNC và các công ty con do Công ty PNC sở hữu 100% vốn Điều lệ |
| 5. | 05/NQ-HĐQT-2019 | 20/05/2019 | – Bổ nhiệm Bà Maria giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty |
| 6. | 06/NQ-HĐQT-2019 | 21/05/2019 | – Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Bán Lê Phương Nam (công ty PNR) từ 50.000.000.000 đồng lên thành 116.000.000.000 đồng. – Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam (công ty PNB) từ 10.000.000.000 đồng lên thành 39.000.000.000 đồng. – Hình thức tăng vốn: chuyển dư nợ khoản vay hiện hữu tính đến ngày 31/12/2018 do Công ty Cổ Phần Văn Hóa Phương Nam cho vay thành vốn góp của chủ sở hữu trong công ty PNR, công ty PNB |
| 7. | 07/NQ-HĐQT-2019 | 14/06/2019 | – Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Đặng Bá Tùng và Ông Đỗ Hoàng Trang; Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 |
| 8. | 08/NQ-HĐQT-2019 | 12/06/2019 | – HĐQT thống nhất chấp thuận Ông Đặng Bá Tùng thôi giữ nhiệm vụ Chủ tịch Công ty, đại diện pháp luật của các công ty con do Công ty CP Văn Hóa Phương Nam sở hữu 100% vốn điều lệ gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Công ty TNHH Bán Lê Phương Nam (PNR) • Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam (PNB) |



| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung Nghị quyết |
|-----|-----------------|------------|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> • Công ty MTV Phương Nam Phim (PNF) • Công ty MTV In Phương Nam (PNP) • Công ty TNHH Giải Trí-Truyền Thông Phương Nam (PNMEG) <ul style="list-style-type: none"> – Thống nhất cử Bà Nguyễn Như Quỳnh làm người đại diện quản lý phần vốn của Công ty PNC tại Công ty PNR, PNB, PNF, PNP, PNMEG. – Bổ nhiệm Bà Nguyễn Như Quỳnh làm Chủ tịch Công ty, là Người đại diện pháp luật tại Công ty PNR, PNB, PNF, PNP, PNMEG. – Ủy quyền, giao cho Bà Nguyễn Như Quỳnh – Chủ tịch Công ty PNR, PNB, PNF, PNP, PNMEG được quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết/chấm dứt hợp đồng lao động đối với các chức danh: Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế toán trưởng, và các chức danh tại tương đương tại PNR, PNB, PNF, PNP, PNMEG. |
| 9. | 09/NQ-HĐQT-2019 | 17/07/2019 | – Thông qua các nội dung và tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 |
| 10. | 10/NQ-HĐQT-2019 | 25/07/2019 | – Quyết định bổ sung Tờ trình Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2021 vào chương trình Nghị sự ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 ngày 28/07/2019 |
| 11. | 11/NQ-HĐQT-2019 | 28/07/2019 | <ul style="list-style-type: none"> – HĐQT thống nhất bầu Bà Võ Ngọc Xuân làm Chủ tịch HĐQT công ty từ ngày 28/07/2019. – HĐQT thống nhất bầu Bà Nguyễn Như Quỳnh làm |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung Nghị quyết |
|-----|------------------|------------|---|
| | | | Phó Chủ tịch HĐQT công ty ngày 28/07/2019. – Thay đổi Người đại diện pháp luật của công ty từ Ông Đặng Bá Tùng sang Bà Võ Ngọc Xuân- chức danh: Chủ tịch HĐQT. – Bổ nhiệm Bà Nguyễn Như Quỳnh giữ chức Phó Tổng Giám đốc thường trực của Công ty từ ngày 28/07/2019 |
| 12. | 10/BBH-HĐQT-2019 | 25/08/2019 | – Phê duyệt Đề xuất chấp thuận chủ trương cho Công ty PNR thực hiện cho vay. |
| 13. | 11/BBH-HĐQT-2019 | 11/10/2019 | – Phê duyệt Đề xuất chấp thuận chủ trương cho Công ty PNR thực hiện cho vay. |
| 14. | 12/BBH-HĐQT-2019 | 18/10/2019 | – Phê duyệt Đề xuất ký hợp đồng thuê mặt bằng tại Trung tâm Thương Mại Vincom Plaza Quang Trung.. |
| 15. | 13/BBH-HĐQT-2019 | 17/12/2019 | – Phê duyệt Đề xuất chấp thuận chủ trương cho Công ty PNR thực hiện mở địa điểm kinh doanh mới. |

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, không điều hành:

Các Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành đã góp phần vào việc xây dựng và quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của công ty.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2 Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

2.1.1 Bà Huỳnh Kim Đảnh - Trưởng BKS

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 1958



- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế tài chính kế toán.
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm Soát, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Văn hoá Phương Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.

2.1.2 Dương Thị Kim Đính - Thành viên BKS

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 03/10/1978
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác : Chuyên viên phòng TC - KT Tổng Công ty Liksin
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.

2.1.3 Bà Huỳnh Thị Thanh Trúc Thành viên BKS

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 18/07/1984
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Kinh tế Tp.HCM
- Quá trình công tác :
 - 2009-2011: Kế toán Công ty TNHH TM-DV Giao Nhận EMC Việt Nam
 - Từ 2012 đến nay: Kế toán Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư và Phát Triển Chợ Lớn.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát tham gia các buổi họp của HĐQT. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do ĐHĐCĐ đã đề ra.
- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban TGD trong năm 2019 về việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định pháp luật có liên quan;

- Giám sát việc sửa đổi bổ sung 05 điều khoản có liên quan trong điều lệ Công ty đã trình thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/4/2019
- Giám sát công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường kịp thời.

3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng Quản trị (HĐQT) trong năm 2019 là 325.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*).
- Thù lao Ban Kiểm Soát trong năm 2019 là 143.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi ba triệu đồng*).
- Lương Ban Giám Đốc trong năm 2019 là 1.938.360.000 đồng (*Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi đồng*).

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (đính kèm)

- Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán:** được công bố trên website theo đường link <http://www.pnc.com.vn>.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



NGUYỄN HỮU HOẠT



Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0214/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2020, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1



Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 380.492.488.034 | 331.775.573.321 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 84.758.047.562 | 52.575.238.317 |
| 1. Tiền | 111 | | 24.558.047.562 | 24.075.238.317 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 60.200.000.000 | 28.500.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 5.000.000.000 | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2 | 5.000.000.000 | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 49.920.623.219 | 44.907.278.843 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 20.460.625.928 | 22.270.120.284 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4a | 11.587.313.214 | 12.221.087.168 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5a | 23.346.524.662 | 17.763.173.804 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (9.614.263.049) | (9.335.554.776) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | V.7 | 4.140.422.464 | 1.988.452.363 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 230.505.793.396 | 218.979.583.215 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.8 | 247.443.261.253 | 236.193.361.062 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | V.8 | (16.937.467.857) | (17.213.777.847) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 10.308.023.857 | 15.313.472.946 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.9a | 2.400.803.306 | 3.012.796.437 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 7.840.447.141 | 11.581.612.203 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.18 | 66.773.410 | 719.064.306 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 80.140.878.821 | 92.606.880.269 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 12.269.911.350 | 14.175.634.148 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | V.4b | 625.336.522 | 884.056.522 |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.5b | 11.644.574.828 | 13.291.577.626 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 58.091.922.841 | 63.994.230.471 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.10 | 57.924.422.841 | 63.711.251.027 |
| - Nguyên giá | 222 | | 152.831.032.274 | 150.108.326.527 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (94.906.609.433) | (86.397.075.500) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.11 | 167.500.000 | 282.979.444 |
| - Nguyên giá | 228 | | 4.184.873.910 | 4.184.873.910 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (4.017.373.910) | (3.901.894.466) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.12 | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | 4.170.407.110 | 4.170.407.110 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (4.170.407.110) | (4.170.407.110) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 324.750.000 | 3.080.762.054 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.13 | 324.750.000 | 3.080.762.054 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 2.499.906.900 | 2.499.906.900 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.14a | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.14b | 2.499.906.900 | 2.499.906.900 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 6.954.387.730 | 8.856.346.696 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.9b | 5.658.307.342 | 7.052.107.197 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | V.15 | 1.296.080.388 | 1.804.239.499 |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| 5. Lợi thế thương mại | 269 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 460.633.366.855 | 424.382.453.590 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 293.302.357.173 | 271.049.403.642 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 288.410.118.187 | 266.063.535.406 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.16 | 236.121.133.751 | 222.416.265.828 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.17 | 851.115.316 | 1.477.096.696 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.18 | 1.567.766.396 | 2.019.391.530 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 16.990.795.277 | 6.462.003.413 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.19 | 19.743.953.795 | 19.275.700.522 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 2.223.860.829 | 1.750.322.238 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.20a, c | 10.911.492.823 | 12.662.755.179 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | - | - |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 4.892.238.986 | 4.985.868.236 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.20b, c | 4.892.238.986 | 4.985.868.236 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 167.331.009.682 | 153.333.049.948 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 167.331.009.682 | 153.333.049.948 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.21 | 110.402.410.000 | 110.402.410.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 110.402.410.000 | 110.402.410.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | V.21 | 24.738.460.046 | 24.738.460.046 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | V.21 | (2.616.000.640) | (2.616.000.640) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.21 | 1.998.733.714 | 1.998.733.714 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.21 | 32.807.406.562 | 18.809.446.828 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 18.809.446.828 | 18.809.446.828 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 13.997.959.734 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 460.633.366.855 | 424.382.453.590 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2020



Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu



Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



Võ Ngọc Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số tiền | |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 681.731.048.265 | 708.400.946.558 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 7.049.614.150 | 8.450.868.929 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 674.681.434.115 | 699.950.077.629 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 407.437.646.850 | 424.880.339.854 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 267.243.787.265 | 275.069.737.775 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 12.068.488.762 | 172.801.278.801 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 538.542.408 | 6.962.375.655 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | - | 3.344.386.795 |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | - | (2.067.640.131) |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | VI.6 | 228.013.849.901 | 254.971.358.988 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.7 | 30.649.133.466 | 37.160.241.923 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 20.110.750.252 | 146.709.399.879 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | VI.8 | 3.062.803.440 | 22.583.317.798 |
| 13. Chi phí khác | 32 | VI.9 | 7.290.346.236 | 8.832.541.737 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | (4.227.542.796) | 13.750.776.061 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 15.883.207.456 | 160.460.175.940 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | | 1.377.088.610 | 14.042.734.229 |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | 508.159.112 | 143.454.947 |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 13.997.959.734 | 146.273.986.764 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | 13.997.959.734 | 146.273.986.764 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | - | - |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.10a, b | 1.296 | 13.545 |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.10a, b | 1.296 | 13.545 |



Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu



Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Phạm Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|------------------|-------------------------|------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 15.883.207.456 | 160.460.175.940 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.10, 11 | 16.268.536.138 | 16.653.525.715 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.6, 8 | 2.398.283 | (9.958.404.793) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | VI.4 | (19.730) | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.4, 9 | (1.777.165.420) | (156.179.366.032) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | - | (3.344.386.795) |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 30.376.956.727 | 7.631.544.035 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 1.384.347.226 | 2.191.637.416 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (11.249.900.191) | 25.088.170.281 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | 32.339.389.119 | (9.417.180.865) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 992.598.026 | 1.731.010.741 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | - | (16.754.264.851) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.18 | (831.009.991) | (13.681.172.892) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 53.012.380.916 | (3.210.256.135) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.4a, 10, 13, 16 | (19.607.446.053) | (45.606.750.675) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 237.273.271 | 332.174.855 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (115.000.000.000) | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 110.000.000.000 | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | 270.000.000.000 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | VI.4 | 3.605.964.981 | 1.400.203.268 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (20.764.207.801) | 226.125.627.448 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | | Năm trước | |
|--|-----------|-------------|-----------------------|--------------------------|-----------|--|
| | | | | | | |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - | - | |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - | - | |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | - | - | - | |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | - | (161.630.000.000) | - | |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - | - | |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | V.20a | (65.383.600) | (21.471.514.400) | - | |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (65.383.600) | (183.101.514.400) | | |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 32.182.789.515 | 39.813.856.913 | | |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 52.575.238.317 | 12.761.381.404 | | |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 19.730 | - | - | |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 84.758.047.562 | 52.575.238.317 | | |

Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu

Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Võ Ngọc Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

